

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST

Ngày: 07-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi.

Bà Đặng Ngọc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngụy Văn T, sinh năm 1989, tại Vĩnh Long; tên gọi khác: N; nơi cư trú: Ấp Long Khánh, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngụy Văn L và bà Dương Kim P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần. Ngày 08/8/2016 bị Công an xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa nộp phạt; nhân thân: Ngày 16/8/2016, bị Công an xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Lê Thị Thanh H, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số 249 đường Trần Đại Nghĩa, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tăng H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp Long Phước, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số 208 đường Trần Đại Nghĩa, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/8/2016, Nguyễn Văn T bị Công an xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, T nhận Quyết định nhưng chưa nộp phạt. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/10/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 52F6 - 8645 đi từ xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đến khu vực cầu Kinh Cụt, Phường 1, thành phố Vĩnh Long để mua ma túy sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, T điều khiển xe đến đường Trần Đại Nghĩa, Phường 4, thành phố Vĩnh Long gặp người bạn tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), T quen biết T1 do thường gặp khi mua ma túy tại cầu Kinh Cụt. Lúc này, T1 hỏi T đi nhờ xe đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long thì T đồng ý. T điều khiển xe chạy ngang nhà số 249, đường Trần Đại Nghĩa, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long phát hiện trong nhà có 01 máy cắt kim loại không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. T chạy xe lên lề đường, đậu xe gần bên hông nhà số 249, T kêu T1 đứng bên ngoài trông coi xe, còn T trèo qua bức tường rào cặp bên trái vào nhà lấy trộm máy cắt kim loại màu đỏ - đen hiệu Maxtec MT 230 của chị Lê Thị Thanh H. Sau đó, T đem máy cắt kim loại đến bức tường rào ném ra ngoài, trèo tường ra thì bị anh Nguyễn Thanh T phát hiện và truy hô lên. Thấy vậy, T lên xe định chở T1 tẩu thoát thì bị anh T2 chặn đánh làm T té xuống lộ bất tỉnh, thấy T bất tỉnh T1 xin người dân cho T đưa Thắng đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long để cấp cứu, sau khi T tỉnh dậy cả hai lợi dụng sơ hở và đã bỏ trốn. Đến ngày 09/10/2017, T đến Công an Phường 4, thành phố Vĩnh Long để trình diện.

Theo kết luận định giá tài sản số: 134/HĐĐG & TTHS ngày 22/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Vĩnh Long kết luận trị giá máy cắt kim loại T lấy trộm là 1.750.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 07/10/2017, sau khi đã sử dụng ma túy, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 52F6 - 8645 đi ngang nhà số 249, đường Trần Đại Nghĩa, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long phát hiện trong nhà có 01 máy cắt kim loại nhưng không người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Bị cáo đậu xe trên lề đường rồi trèo tường rào vào nhà lấy trộm máy cắt kim loại, ném ra ngoài tường rào và trèo trở ra ngoài thì bị anh Nguyễn Thanh T2 phát hiện, bị cáo định bỏ chạy thì bị anh T2 chặn đánh làm bị cáo té xuống đường bất tỉnh. Sau đó, bị cáo được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long để cấp cứu nhưng không vào cấp cứu, lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Ngày 09/10/2017, bị cáo đến Công an Phường 4, thành phố Vĩnh Long trình diện.

Người bị hại chị Lê Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra bị hại trình bày: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, bị hại không còn yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Về hình phạt: Bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tăng H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Công an thành phố Vĩnh Long đã trả lại xe mô tô biển số 52F6 - 8645 cho anh H xong nên không còn yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra cũng đã xác định diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và

lời khai bị cáo trong suốt quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét có căn cứ để xác định ngày 08/8/2016 bị cáo bị Công an xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo nhận Quyết định nhưng chưa nộp phạt. Khoảng 10 giờ ngày 07/10/2017, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp “Máy cắt kim loại” của Lê Thị Thanh H bị phát hiện và bị bắt quả tang. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thì trị giá tài sản là 1.750.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 00 giờ ngày 01/01/2018 và theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, so với khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điều luật mới và điều luật cũ có khung hình phạt bằng nhau. Theo quy định tại Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hướng dẫn tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử xét áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giải quyết.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tình hình trộm cắp tài sản trong thời gian qua đã làm cho người dân bất an, hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản của mình. Để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay đối với bị cáo cần phải nghiêm trị. Bản chất thích hưởng thụ, lười lao động, không tích cực tham gia sản xuất để tạo ra của cải cho bản thân mà đi trộm cắp tài sản để nhằm phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, lợi dụng sơ hở của người bị hại, dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật. Mặc khác, bị cáo biết tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, biết hành vi chiếm đoạt tài sản sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội đã gây ra và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị nhiễm HIV, sau sự việc xảy ra bị cáo đã tự ra đầu thú, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại xong. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999

sửa đổi, bổ sung năm 2009 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Bị cáo là người nhiễm HIV thuộc trường hợp người được trợ giúp pháp lý theo quy định tại điểm h khoản 7 Điều 7 của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo từ chối được trợ giúp pháp lý nên Tòa án không yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý cử Luật sư tham gia tố tụng để bào chữa cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long trả lại cho người bị hại theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 05/12/2017 (BL 22). Người bị hại không còn yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Đối với xe mô tô biển số 52F6 - 8645 bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tài sản thuộc sở hữu của anh H. Anh H không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 52F6 - 8645 đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đã trả xe lại cho anh H theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 17/11/2017 (BL 23) và anh H không còn yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với anh Nguyễn Thanh T2, trong lúc ngăn cản bị cáo tẩu thoát anh T2 có đánh bị cáo làm bị cáo té ngã xuống đường dẫn đến bất tỉnh. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo chỉ bị thương ở phần mắt phía bên trái đến nay vết thương đã bình phục, bị cáo không yêu cầu anh T2 phải bồi thường thiệt hại và cũng không yêu cầu xử lý đối với anh Tuyên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Đối với người thanh niên tên T1 mà bị cáo khai cùng đi trộm cắp tài sản với bị cáo, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và nhiễm HIV, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an TPVL;
- Viện kiểm sát TPVL;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TPVL;
- UBND xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan